| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 10912 /QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 22 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm phường Gò Dầu, tỷ lệ 1/2.000, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Luật số 144/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 9720/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phân công công việc Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 8700/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Thông báo số 6061/TB-SXD ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng thẩm định quy hoạch về kết luận Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm phường Gò Dầu, tỷ lệ 1/2.000, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Công văn số 12054/UBND-KTTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc chấp thuận chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu đồng thời với lập quy hoạch chung đô thị trên địa bàn phường Gò Dầu thuộc khu vực đô thị theo quy định tại Nghị quyết số 66.1/2025/NQ-CP;*

*Căn cứ Báo cáo số 1830/BC-VP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng hợp ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm phường Gò Dầu, tỷ lệ 1/2.000, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6307/TTr-SXD ngày 28 tháng 5 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm phường Gò Dầu, tỷ lệ 1/2.000, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, với những nội dung chính sau:

- Tên quy hoạch: Quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm phường Gò Dầu, tỷ lệ 1/2.000, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Tỷ lệ lập quy hoạch phân khu: 1/2.000.

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Cơ quan thẩm định quy hoạch: Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh.

- Cơ quan lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân phường Gò Dầu.

**1. Phạm vi lập quy hoạch**

- Phạm vi nghiên cứu lập Quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm phường Gò Dầu được xác định bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Gò Dầu (cũ) thuộc địa giới hành chính phường Gò Dầu sau sáp nhập.

- Ranh giới quy hoạch được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Phước Thạnh;

+ Phía Đông giáp các phân khu của phường Gò Dầu;

+ Phía Nam giáp phân khu còn lại của phường Gò Dầu và một phần phường Trảng Bàng;

+ Phía Tây giáp sông Vàm Cỏ Đông.

**2. Quy mô lập quy hoạch**

- Quy mô diện tích: khoảng 1.233 ha (12,33 $km^2$);

- Quy mô dân số: dân số hiện trạng năm 2025 khoảng 32.250 người; dự báo đến năm 2035 khoảng 39.300 người, đến năm 2045 khoảng 48.000 người.

**3. Thời hạn quy hoạch:** ngắn hạn đến năm 2035; dài hạn đến năm 2045.

**4. Mục tiêu lập quy hoạch**

- Triển khai cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch chung đô thị mới Trảng Bàng; khu vực quy hoạch có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đô thị Trảng Bàng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hình thành khu đô thị mới phát triển theo hướng gắn với các đặc trưng tự nhiên, tiềm năng lợi thế của khu vực, gắn với mục tiêu chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch đồng bộ nhằm định hướng phát triển tổ chức không gian, kết nối hạ tầng kỹ thuật (mặt nước, giao thông) với các phường, xã lân cận; tích hợp tại quy hoạch chung đô thị để thống nhất, đồng bộ.

- Tổ chức, tái cấu trúc đô thị Gò Dầu theo hướng nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, từng bước hiện đại hóa. Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng giao thông trong đó xác định quy hoạch mở rộng một số trục giao thông chính trở thành trục cảnh quan, trục trung tâm của đô thị, hoàn thiện hạ tầng thoát nước chiếu sáng, công viên - cây xanh theo tiêu chí đô thị, đảm bảo nhu cầu và chất lượng cuộc sống của người dân.

- Xây dựng khu vực đô thị trung tâm trở thành vùng lõi đô thị với tỷ lệ đô thị hóa lớn, mật độ dân số cao. Trở thành trung tâm hành chính – chính trị, kinh tế - xã hội của phường Gò Dầu, trở thành trọng điểm phát triển đô thị của tỉnh.

- Xác định sông Vàm Cỏ Đông (đoạn đi qua phường Gò Dầu) là trục cảnh quan sinh thái - văn hóa chủ đạo trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng phát triển không gian đô thị của phường Gò Dầu.

- Làm cơ sở pháp lý để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng, kiểm soát phát triển khu vực.

**5. Tính chất** *(sẽ bổ sung, điều chỉnh trong quá trình nghiên cứu quy hoạch)*

- Là khu vực hình thành đô thị có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của khu vực đô thị mới Trảng Bàng sau sắp xếp đơn vị hành chính, để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được định hướng phát triển tại quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị mới Trảng Bàng; khu vực được lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng, kiểm soát phát triển đô thị mới thời hạn 10 năm đến 20 năm.

- Là phân khu đô thị thuộc vùng trung tâm của phường Gò Dầu, gắn với các chức năng thương mại, hỗn hợp; sinh thái gắn với các dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, các công trình công cộng, giáo dục, y tế, nhà ở được đầu tư xây dựng đồng

bộ về kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đảm bảo môi trường, phát triển bền vững.

**6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:** Dự báo nhu cầu sử dụng đất, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật được luận cứ, tính toán trong quá trình lập quy hoạch, căn cứ chủ trương, định hướng phát triển tại khu vực, đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và của địa phương; đảm bảo định hướng phát triển đô thị, động lực phát triển đô thị tại quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành; đảm bảo sử dụng đất đai, tài nguyên hiệu quả đúng quy định; tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định khác có liên quan.

**7. Nội dung nghiên cứu quy hoạch** lập theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, các nghị định hướng dẫn; Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

a) Yêu cầu đối với công tác điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng đô thị:

- Đánh giá điều kiện tự nhiên và môi trường

+ Đánh giá các đặc điểm tự nhiên của khu vực về địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy hải văn, thủy lợi, địa chất công trình, địa chấn..., đặc điểm cảnh quan sinh thái của khu vực trong mối liên kết với các khu vực xung quanh.

+ Đánh giá ảnh hưởng tiêu cực, tích cực của điều kiện tự nhiên tới khu vực quy hoạch và phát triển khu vực; Đánh giá chi tiết về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Hiện trạng về dân số, lao động, đặc điểm kinh tế - xã hội

+ Đánh giá hiện trạng phát triển dân cư khu vực quy hoạch, thống kê tỉ lệ dân số, lao động. Mức độ phát triển kinh tế, khả năng tăng trưởng, thu hút nguồn nhân lực, nguồn vốn đầu tư.

+ Đánh giá lịch sử phát triển, văn hóa xã hội của khu vực, những ảnh hưởng, tác động của các yếu tố văn hóa, lịch sử đối với quá trình phát triển kinh tế, văn hóa và đời sống của cư dân.

- Hiện trạng về sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan

+ Đánh giá tình hình sử dụng đất khu vực lập quy hoạch theo các khu chức năng; lưu ý đánh giá kỹ các công trình di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo và các khu

vực cần đảm bảo về quốc phòng, an ninh. Thống kê sử dụng đất, nhận xét đánh giá các vấn đề tồn tại về sử dụng đất cần giải quyết.

+ Khoanh vùng các vùng bảo vệ cảnh quan, môi trường hoặc các khu vực tự nhiên có giá trị. Phân tích đánh giá vấn đề nhà ở và công trình kiến trúc, xác định các công trình, cụm công trình có giá trị...

- Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Đánh giá các ưu điểm, các vấn đề tồn tại liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường cần giải quyết trong quy hoạch phân khu.

- Các dự án, chương trình đang triển khai: Tổng hợp, rà soát, phân tích đánh giá các chương trình, dự án trong khu vực. Rà soát mức độ triển khai, chất lượng và phân loại từng dự án với tổng thể chung của toàn khu.

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng: Tổng hợp vấn đề hiện trạng, lập phân tích về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong khu vực nghiên cứu phát triển.

- Đề xuất các vấn đề cần giải quyết, các vấn đề chính cần phải nghiên cứu điều chỉnh trong đồ án quy hoạch phân khu và các ưu điểm cần phải khai thác làm cơ sở cho phương án hướng đến xây dựng khu vực phát triển hài hòa và bền vững.

- Đánh giá, phân tích làm rõ vai trò, mối liên hệ vùng, hạ tầng cấp vùng (nhất là hạ tầng giao thông) của phân khu trung tâm Gò Dầu trong đô thị mới Trảng Bàng và tỉnh; đánh giá tính kết nối đồng bộ của liên kết không gian, hạ tầng kỹ thuật, giao thông vùng: đường Xuyên Á và Quốc lộ 22B.

- Yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng: Nguồn bản đồ nền địa hình, tài liệu, số liệu, thông tin hiện trạng: Yêu cầu bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, nguồn và pháp lý rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đảm bảo số lượng, độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian lập quy hoạch (năm liền kề năm dự báo) phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo khả thi trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch phân khu. Sử dụng công nghệ GIS để lập quy hoạch.

b) Tổ chức không gian, phân khu chức năng, kiến trúc, quy hoạch sử dụng đất:

- Yêu cầu nghiên cứu tổng thể, định hướng phát triển đối với từng chức năng: có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đô thị Trảng Bàng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; khu vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; khu vực cải tạo, chỉnh trang dân cư đô thị; nghiên cứu đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật (khung, giao thông; đầu mối cấp khu vực), hạ tầng xã hội và dân cư và đề xuất tổng thể các giải pháp về môi trường, cấp, thoát nước, các vấn đề cần xem xét, nghiên cứu, đề xuất phát triển đồng bộ (hạ tầng, giao thông bao gồm đường thủy, cao độ, môi trường).

- Đề xuất các cấu trúc tổ chức không gian phân khu đô thị trong không gian đô thị mới, thiết kế không gian, đảm bảo phát huy giá trị và tiềm năng của khu vực nghiên cứu. Khai thác yếu tố sinh thái của khu vực để phát triển một đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và sinh thái tự nhiên, đặc biệt là cảnh quan của hệ thống mặt nước cần được nghiên cứu, khai thác.

- Chú trọng cải tạo và nâng cấp các khu dân cư hiện hữu cũng như tạo ra các không gian phát triển mới. Tổ chức, đề xuất hướng phát triển không gian đô thị trên cơ sở khai thác lợi thế về khả năng khai thác quỹ đất, gắn kết các khu chức năng quan trọng dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí dọc ven theo sông Vàm Cỏ Đông của các định hướng của quy hoạch cấp trên cùng, không gian cấu trúc cảnh quan, địa hình tự nhiên... và khai thác lợi thế các trục giao thông thủy bộ chủ đạo đặc trưng của khu vực.

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ của các khu vực phát triển, điểm nhấn không gian; đề xuất giải pháp chính về tổ chức không gian, kiến trúc. Đảm bảo sự gắn kết, liên hệ giữa các khu vực hiện có với các khu vực phát triển mới về không gian kiến trúc cảnh quan, các mối quan hệ về kinh tế, cũng như nhu cầu và khả năng đáp ứng các dịch vụ hạ tầng xã hội. Đảm bảo tổ chức không gian và các khu chức năng phù hợp để tạo động lực phát triển kinh tế, hài hòa về mặt xã hội và môi trường.

- Xác định hệ thống trung tâm: hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở.

- Đối với các khu vực hiện trạng cải tạo, chú trọng nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tận dụng các quỹ đất có thể chuyển đổi chức năng để bổ sung các công trình công cộng thiết yếu, tổ chức hệ thống không gian mở công cộng. Xác định các khu tái định cư phù hợp, đảm bảo an cư cho người dân khi chuyển đổi.

- Đối với các khu vực di tích lịch sử, các khu vực tôn giáo tín ngưỡng xác định biện pháp gìn giữ, bảo tồn và giải pháp liên kết hài hòa với đô thị mới, khai thác lợi thế để phát triển thành các điểm du lịch và chuỗi du lịch văn hóa. Khu vực cần đảm bảo quốc phòng, an ninh tuân thủ hướng dẫn, ý kiến thống nhất của cơ quan chức năng, có định hướng quy hoạch đảm bảo hài hòa trong khu vực quy hoạch.

- Định hướng quy hoạch chức năng sử dụng đất: Đối với từng khu chức năng theo cơ cấu được xác định. Tính toán và xác định các chỉ tiêu quy hoạch, quy mô sử dụng cho từng ô đất nhằm phục vụ công tác quản lý, kiểm soát phát triển; Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất chính cho các ô đất xây dựng theo các khu chức năng; Lập các bảng biểu chỉ tiêu, bảng cân bằng sử dụng đất và xác định hệ thống số liệu sử dụng đất và đề xuất quy định quản lý sử dụng đất.

c) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- San nền: Xác định cao độ khống chế xây dựng chính cho các khu vực chức năng và các trục giao thông chính, tính toán san nền và cao trình chuẩn bị kỹ thuật, thủy lực từng khu vực. Bám sát định hình tự nhiên, hạn chế tối đa việc đào đắp. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và phù hợp với các dự án lân cận.

- Thoát nước mưa: Xác định lưu vực thoát nước chính, giải pháp thoát nước mưa tổng thể, mạng lưới thoát nước mưa trong khu quy hoạch, điểm đấu nối nằm ngoài ranh giới. Đề xuất các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật, mạng lưới thoát nước mưa, giải pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do biến đổi khí hậu và thiên tai.

- Giao thông: Định hướng tổ chức hệ thống giao thông đường bộ; phân loại, phân cấp các tuyến đường đối ngoại và nội bộ. Xác định vị trí, quy mô, số lượng, các chỉ tiêu kỹ thuật cho loại hình giao thông đường bộ, đường thủy nếu có.

- Cấp nước: Xác định chỉ tiêu cụ thể cho từng loại hình công trình sử dụng nước và nhu cầu của toàn khu vực. Xác định các giải pháp cấp nước bao gồm nhu cầu và nguồn nước, vị trí quy mô công trình đầu mối cấp nước (trạm bơm, bể chứa). Thiết kế mạng đường ống cấp nước từ công trình đầu mối về từng cụm công trình. Xác định biện pháp bảo vệ nguồn nước và sử dụng tài nguyên nước.

- Năng lượng và chiếu sáng: Xác định chỉ tiêu cấp điện áp dụng theo từng loại hình sử dụng điện và nhu cầu của toàn khu vực nghiên cứu. Thiết kế phương án cấp điện gồm nguồn điện, lưới điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp phân phối, bố trí hợp lý, bảo đảm đủ nhu cầu chiếu sáng và đóng góp vào cảnh quan khu vực.

- Hạ tầng viễn thông thụ động.

- Thoát nước thải và xử lý chất thải rắn và quản lý nghĩa trang:

+ Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn; thiết kế mạng lưới thoát nước thải theo mô hình thoát nước; phương án trạm bơm, trạm xử lý.

+ Nghiên cứu giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn.

+ Xác định nghĩa trang tập trung cho khu vực, đề xuất các giải pháp di dời mồ mả, nghĩa địa nhỏ lẻ vào nghĩa trang tập trung.

- Khu vực xây dựng công trình ngầm: Đề xuất các giải pháp về quy hoạch hệ thống công trình ngầm, hạ tầng ngầm (nếu có).

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường: Đánh giá diễn biến môi trường trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch phân khu, đặc biệt là các yêu cầu nhận diện nguồn tác động của hoạt động dự án đến khu vực rừng phòng hộ. Xác định các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và quản lý, giám sát môi trường.

**8. Hồ sơ sản phẩm:** Thành phần, số lượng, quy cách hồ sơ quy hoạch thực hiện theo Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

**Điều 2.Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định, đảm bảo đúng quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm quá trình tổ chức thẩm định đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân phường Gò Dầu

- Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm phường Gò Dầu, tỷ lệ 1/2.000, tỉnh Tây Ninh đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức lập quy hoạch phân khu đô thị Trung tâm phường Gò Dầu, tỷ lệ 1/2.000, tỉnh Tây Ninh tuân thủ nhiệm vụ quy hoạch được duyệt; chủ trì lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về quy hoạch phân khu đảm bảo yêu cầu và tuân thủ theo đúng quy định.

3. Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân phường Gò Dầu có trách nhiệm phối hợp với cơ quan lập quy hoạch, tổ chức tư vấn trong quá trình lập quy hoạch, đảm bảo đồng bộ các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Gò Dầu; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Duy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hồng Thanh**